

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

--- *** ---

Bản án số: 19/2018/HS-ST

Ngày 20/3/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Xuân Thắng.

2. Ông Y Nik Ê Ban.

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Nam là thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Tại, Kiểm sát viên.

Ngày 20/3/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2018/HSST ngày 19/02/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-HS ngày 05/3/2018, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N, Sinh ngày 28 tháng 11 năm 1997, tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn 1A, xã Ô, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Đường Văn T, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2000, tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn 1A, xã Ô, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Ông Đường Văn B và bà Phạm Thị U; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đường Văn T: Ông Đường Văn B, sinh năm 1978; nơi cư trú: thôn 1A, xã Ô, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp làm nông là bố của bị cáo; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa:

Ông Hoàng Văn C trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk là người bào chữa cho bị cáo Đường Văn T; có mặt.

Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Thôn 10, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn 9, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt.

3. Chị Trần Thị T, sinh năm 1996; Nơi cư trú: thôn 2A, xã Ô, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phan Thị L, Sinh năm 1960; Nơi cư trú: Thôn 5, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt.

2. Ông Phạm Văn T, Sinh năm 1962; Nơi cư trú: Thôn 6c, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt.

3. Anh Đặng Văn T, sinh ngày 10/10/2000; Nơi cư trú: thôn 23, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Đặng Văn T: Bà Lý Thị V, sinh năm 1979; Nơi cư trú: thôn 23, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm Nông là mẹ của anh T; có mặt.

4. Anh Trương Mạnh T, sinh ngày 06/4/2000; Nơi cư trú: thôn 23, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Trương Mạnh T: Bà Phan Thị T, Sinh Năm 1970; Nơi cư trú: thôn 23, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm Nông là mẹ của anh T (vắng mặt).

5. Anh Ngân Xuân T, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn 12, xã Ô, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt.

6. Anh Phạm Trọng H, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn 12, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt.

7. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Thôn 1A, xã Ô, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

8. Ông Đường Văn B, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Thôn 1A, xã Ô, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

9. Bà Lý Thị V, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Thôn 23, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người làm chứng:

Ông Lê Bá L, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Thôn 9, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ, ngày 10/4/2017, Nguyễn Văn N rủ Đường Văn T và Đặng Văn T đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì Đặng Văn T và Đường Văn T đồng ý. N điều khiển xe mô tô biển số 47F1-249.72 chở Đặng Văn T và Đường Văn T đi đến thôn 2A, xã Ô, huyện K thì phát hiện nhà bà Trần Thị T đóng cửa nên N dừng xe lại, Đặng Văn T đứng ở đường trông xe mô tô và cảnh giới còn N và Đường Văn T đi đến giếng nước ở sau nhà bà Trần Thị T lấy trộm 01 máy bơm nước, loại bơm chìm, không nhãn hiệu, công suất 01KW ở dưới giếng. N và Đường Văn T đưa máy bơm nước ra chỗ Đặng Văn T rồi N điều khiển xe mô tô chở Đặng Văn T và Đường Văn T và máy bơm nước đi đến bãi rác ở cánh đồng thôn 2A, xã Ô để cất giấu máy bơm nước vừa trộm cắp được. Sau đó, N chở Đặng Văn T và Đường Văn T về sân bóng ở thôn 1A, xã Ô ngồi chơi.

Đến khoảng 02 giờ ngày 11/4/2017, Đường Văn T rủ N và Đặng Văn T đi đến xã Y trộm cắp máy bơm nước thì N và Đặng Văn T đồng ý. N chở Đường Văn T và Đặng Văn T đi đến thôn 10, xã Y thì phát hiện nhà ông Nguyễn Văn C có ao nước, N dừng xe lại để Đặng Văn T đứng ở trên đường coi xe và cảnh giới còn N với Đường Văn T đi xuống ao nước lấy trộm 01 máy bơm nước, loại bơm chìm, nhãn hiệu DAPHOVINA, công suất 1,8KW. Sau đó, N điều khiển xe mô tô chở Đặng Văn T và Đường Văn T cùng máy bơm vừa trộm cắp được đi về hướng thôn 9, xã Y. Khi đến cách ngã ba thôn 9, xã Y khoảng 500m thì N, Đặng Văn T và Đường Văn T giấu máy bơm trộm cắp được vào gốc cây Điều bên đường rồi tiếp tục đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến ao nước của nhà ông Lê Bá L ở thôn 9, xã Y thì N dừng xe lại, Đặng Văn T ở trên đường coi xe và cảnh giới còn N và Đường Văn T đi xuống ao trộm cắp 02 máy bơm nước, loại bơm chìm, nhãn hiệu DAPHOVINA, công suất 2,2KW của gia đình ông Đỗ Thanh P (ông P đặt máy bơm nước ở ao nhà ông L để lấy nước tưới cây) đưa đến chỗ Đặng Văn T đứng cảnh giới. Sau đó, N chở Đặng Văn T và Đường Văn T cùng 02 máy bơm nước vừa trộm cắp được đi lấy máy bơm trộm cắp được của nhà ông C ở gốc cây Điều rồi đi về. Khi về đến cánh đồng thôn 8, xã P thì N nhớ để quên dép ở ao nhà ông L nên N, Đặng Văn T và Đường Văn T giấu 03 máy bơm nước ở mương nước bên đường rồi cả ba cùng quay lại lấy dép.

Sau khi lấy dép xong, N, Đặng Văn T và Đường Văn T tiếp tục đi tìm máy bơm nước để trộm cắp. Khi đi đến vườn cà phê nhà ông Đỗ Thanh P, thấy có đường dây điện N dừng xe lại, Đặng Văn T đứng ở xe cảnh giới còn N và Đường Văn T đi theo đường dây điện đến ao nhà ông P trộm cắp 01 máy bơm nước, loại bơm chìm, nhãn hiệu DAPHOVINA, công suất 1,8KW đưa lên chỗ Đặng Văn T. Sau đó, N điều khiển xe mô tô chở Đặng Văn T và Đường Văn T cùng máy bơm nước vừa trộm cắp được về lại nơi cất giấu 03 máy bơm nước ở ruộng nước thôn 8, xã P. Tại đây, N, Đặng Văn T và Đường Văn T đem 02 máy bơm nước công suất 2,2KW cất giấu ở bãi rác gần cầu C7 còn 02 máy bơm nước công suất 1,8KW cất giấu ở bụi cỏ gần cánh đồng C10.

Đến khoảng 07 giờ 00 cùng ngày, N và Đường Văn T chở 02 máy bơm nước công suất 1,8KW đến tiệm điện cơ Xuân T thuộc thôn 12, xã Ô để tiêu thụ thì bị lực lượng Công an xã Ô phát hiện và bắt giữ.

Ngoài ra trong quá trình điều tra N và Đường Văn T khai nhận đã cùng Trương Mạnh T thực hiện thêm hai vụ trộm cắp khác vào khoảng đầu tháng 04 năm 2017 cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô biển số 47K8-0848 chở Đường Văn T và Trương Mạnh T đi đến thôn 5, xã C, huyện K trộm cắp 01 máy bơm nước nhãn hiệu Thiên Long Hùng P, công suất 1,5KW của bà Phan Thị L. Đến ngày 08/4/2017, Tú mang máy bơm nước trộm cắp được đến bán cho ông Phạm Trọng H được 480.000 đồng, cả ba đã chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Nguyễn Văn N, Đường Văn T và Trương Mạnh T đi đến thôn 6C, xã P, huyện K trộm cắp 01 máy bơm nước nhãn hiệu Ba Quang, công suất 01KW của ông Phạm Văn T. Sau đó, N và Đường Văn T chở máy bơm trộm cắp được của nhà ông Phạm Văn T đến bán cho ông Ngân Xuân T được số tiền 600.000 đồng cả ba đã chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, biển số 47F1-249.72, số máy 5C6J-109187, số khung RLCF5C6J0EX109180, màu sơn đỏ đen; 01 máy bơm nước, loại bơm chìm, nhãn hiệu DAPHOVINA, công suất 1,8KW, vỏ kim loại màu trắng, quai xách bằng kim loại có bọc ống nhựa màu xanh, dây có vỏ bọc bằng nhựa màu trắng; 01 máy bơm nước, loại bơm chìm, nhãn hiệu DAPHOVINA, công suất 1,8KW, vỏ kim loại màu trắng, quai xách bằng kim loại có bọc ống nhựa màu đen, dây có vỏ bọc bằng nhựa màu đen; 02 máy bơm nước, loại bơm chìm, nhãn hiệu DAPHOVINA, công suất 2,2KW, 01 máy bơm nước, loại bơm chìm, không nhãn hiệu, công suất 01KW, có vỏ kim loại màu trắng, dây điện có vỏ bọc màu đen; 01 máy bơm nhãn hiệu Thiên Long Hùng P; 01 máy bơm đã qua sử dụng, hiệu Ba Quang, công suất 01KW.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14, 15, 16, 17/KL-ĐGTS ngày 27/6/2017, Hội đồng định giá tài sản số 396 UBND huyện K, kết luận: 01 máy bơm nước đã qua sử dụng, loại bơm chìm, không nhãn hiệu, công suất 01KW, có trị giá 1.400.000 đồng; 01 máy bơm nước đã qua sử dụng, loại bơm chìm, nhãn hiệu DAPHOVINA,

công suất 1,8KW có trị giá 2.400.000 đồng; 01 máy bơm nước đã qua sử dụng, loại bơm chìm, nhãn hiệu DAPHOVINA, công suất 1,8KW có trị giá 2.400.000 đồng; 02 máy bơm nước đã qua sử dụng, loại bơm chìm, nhãn hiệu DAPHOVINA, công suất 2,2KW có trị giá 5.600.000 đồng; Tổng trị giá các tài sản là 11.800.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 04, 05/KL-HĐ 992, ngày 08/12/2017 Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự số 992 UBND huyện K, kết luận: 01 máy bơm đã qua sử dụng (từ năm 2012) nhãn hiệu Thiên Long Hùng P, công suất 1,5KW có trị giá 862.500 đồng; 01 máy bơm đã qua sử dụng (từ năm 2013), nhãn hiệu Ba Quang, công suất 01KW có trị giá 1.100.000 đồng; Tổng trị giá các tài sản là 1.962.500 đồng.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận: Hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng nêu trên là đúng, khoảng 23 giờ, ngày 10/4/2017, bị cáo rủ bị cáo Đường Văn T và Đặng Văn T đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì bị cáo Đường Văn T và Đặng Văn T đồng ý. Bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 47F1-249.72 chở Đường Văn T và Đặng Văn T đi đến thôn 2A, xã Ô lấy 01 máy bơm nước ở giếng nước ở sau nhà bà T. Sau đó cả 03 đưa máy bơm đến bãi rác ở cánh đồng thôn 2A, xã Ô để cất giấu. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 11/4/2017, bị cáo cùng bị cáo Đường Văn T và Đặng Văn T tiếp tục đi đến xã Y trộm cắp máy bơm, tại đây bị cáo cùng bị cáo Đường Văn T và Đặng Văn T lấy 01 máy bơm nước, loại bơm chìm của nhà ông Nguyễn Văn C, 03 máy bơm nước của ông Đỗ Thanh P. Đến khoảng 07 giờ 00 phút sáng ngày 11/4/2017, bị cáo cùng bị cáo Đường Văn T chở 02 máy bơm nước đã trộm cắp được đến tiệm điện cơ Xuân T thuộc thôn 12, xã Ô để tiêu thụ thì bị lực lượng Công an xã Ô phát hiện và bắt giữ.

Ngoài ra trong khoảng thời gian vào đầu tháng 04 năm 2017, bị cáo cùng bị cáo Đường Văn T, Trương Mạnh T còn thực hiện 02 vụ trộm cắp như sau:

Vụ thứ nhất: Bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 47K8-0848 chở bị cáo Đường Văn T và Trương Mạnh T đi đến thôn 5, xã C trộm cắp 01 máy bơm nước nhãn hiệu Thiên Long Hùng P, công suất 1,5KW của bà Phan Thị L. Đến ngày 08/4/2017, Trương Mạnh T mang máy bơm nước trộm cắp được đến bán cho ông Phạm Trọng H được 480.000 đồng, sau đó cả 03 đã chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Bị cáo cùng bị cáo Đường Văn T và Trương Mạnh T đi đến thôn 6C, xã P trộm cắp 01 máy bơm nước nhãn hiệu Ba Quang, công suất 01KW của ông Phạm Văn T. Sau đó, bị cáo cùng bị cáo Đường Văn T chở máy bơm trộm cắp được đến bán cho ông Ngân Xuân T được số tiền 600.000 đồng cả 03 đã chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội tại Cơ Quan điều tra, những lời khai đó là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình gì.

Tại phiên tòa bị cáo Đường Văn T khai nhận: Hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng nêu trên là đúng, vào tối ngày 10/4/2017 và sáng ngày 11/4/2017 bị cáo cùng bị cáo Nguyễn Văn N và Đặng Văn T đã trộm cắp 05 máy bơm nước, loại bơm chìm của bà Trần Thị T, ông Nguyễn Văn C và ông Đỗ Thanh P.

Ngoài ra trong khoảng thời gian vào đầu tháng 04 năm 2017, bị cáo cùng bị cáo Nguyễn Văn N và Đặng Văn T còn thực hiện 02 vụ trộm cắp như sau:

Vụ thứ nhất: Bị cáo N điều khiển xe mô tô biển số 47K8-0848 chở bị cáo và Trương Mạnh T đi đến thôn 5, xã C trộm cắp 01 máy bơm nước nhãn hiệu Thiên Long Hùng P, công suất 1,5KW của bà Phan Thị L. Đến ngày 08/4/2017, Trương Mạnh T mang máy bơm nước trộm cắp được đến bán cho ông Phạm Trọng H được 480.000 đồng, sau đó cả 03 đã chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Bị cáo cùng bị cáo N và Trương Mạnh T đi đến thôn 6C, xã P trộm cắp 01 máy bơm nước nhãn hiệu Ba Quang, công suất 01KW của ông Phạm Văn T. Sau đó, bị cáo cùng bị cáo N chở máy bơm trộm cắp được đến bán cho ông Ngân Xuân T được số tiền 600.000 đồng cả 03 đã chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra bị hại Trần Thị T trình bày: Vào tối ngày 10/4/2017 bà T bị mất 01 máy bơm nước, loại bơm chìm, không nhãn hiệu, công suất 01KW để dưới giếng nước sau nhà, sau đó bà đã trình báo Cơ quan có thẩm quyền, quá trình điều tra xác định bị cáo N, bị cáo Đường Văn T và Đặng Văn T là người đã lấy. Hiện nay bà T đã nhận lại tài sản bị mất cắp và không yêu cầu các bị cáo bồi thường khoản gì thêm.

Quá trình điều tra bị hại Nguyễn Văn C trình bày: Vào sáng ngày 11/4/2017 ông bị mất 01 máy bơm nước, loại bơm chìm, nhãn hiệu DAPHOVINA, công suất 1,8KW để dưới ao nước nhà ông, sau đó ông đã trình báo Cơ quan có thẩm quyền, quá trình điều tra xác định bị cáo N, bị cáo Đường Văn T và Đặng Văn T là người đã lấy trộm. Hiện nay ông đã nhận lại tài sản bị mất cắp và không yêu cầu các bị cáo bồi thường khoản gì thêm.

Quá trình điều tra bị hại Đỗ Thanh P trình bày: Vào sáng ngày 11/4/2017 ông bị mất 02 máy bơm nước, loại bơm chìm, nhãn hiệu DAPHOVINA, công suất 2,2 KW để dưới ao nước nhà ông L; 01 máy bơm nước, loại bơm chìm, nhãn hiệu DAPHOVINA, công suất 1,8 KW đặt dưới ao nước nhà ông P. Sau đó ông đã trình báo Cơ quan có thẩm quyền, quá trình điều tra xác định bị cáo N, bị cáo Đường Văn T và Đặng Văn T là người đã lấy trộm. Hiện nay ông đã nhận lại tài sản bị mất cắp và không yêu cầu các bị cáo bồi thường khoản gì thêm.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Văn T trình bày: Vào tối ngày 10/4/2017 và sáng ngày 11/4/2017 anh Đặng Văn T cùng bị cáo N, Đường Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 máy bơm nước của nhà bà T; 01 máy bơm nước, loại bơm chìm của ông Nguyễn Văn C, 03 máy bơm nước của ông Đỗ Thanh P. Quá trình thực việc lấy trộm tài sản anh Đặng Văn T là người đứng ngoài xe mô tô cảnh giới, bị cáo N và Đường Văn T là người trực tiếp lấy tài sản.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Mạnh T trình bày: Vào khoảng thời gian vào đầu tháng 04 năm 2017 anh cùng bị cáo N, Đường Văn T thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Bị cáo N điều khiển xe mô tô biển số 47K8-0848 chở anh Trương Mạnh T và bị cáo Đường Văn T đi đến thôn 5, xã C trộm cắp 01 máy bơm nước nhãn hiệu Thiên Long Hùng P, công suất 1,5KW của bà Phan Thị L. Đến ngày 08/4/2017, Trương Mạnh T mang máy bơm nước trộm cắp được đến bán cho ông Phạm Trọng H được 480.000 đồng, sau đó cả 03 đã chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Anh Trương Mạnh T cùng bị cáo N, Đường Văn T đến thôn 6C, xã P trộm cắp 01 máy bơm nước nhãn hiệu Ba Quang, công suất 01KW của ông Phạm Văn T. Sau đó, bị cáo N, Đường Văn T chở máy bơm trộm cắp được đến bán cho ông Ngân Xuân T được số tiền 600.000 đồng cả 03 đã chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra anh Trương Mạnh T cùng bị cáo Đường Văn T tự nguyện bồi thường cho ông Ngân Xuân T 600.000 đồng, ông H 480.000 đồng; trong đó anh Trương Mạnh T và bị cáo Đường Văn T mỗi người bồi thường $\frac{1}{2}$ số tiền trên.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị L trình bày: Vào đầu tháng 04/2017 bà có bị mất 01 máy bơm nước nhãn hiệu Thiên Long Hùng P, công suất 1,5KW, sau đó Cơ quan điều tra đã xác định các bị cáo N, Đường Văn T cùng Trương Mạnh T là người đã lấy cắp tài sản của bà, hiện nay bà đã được nhận lại tài sản, nên không yêu cầu các bị cáo bồi gì thêm.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn T trình bày: Vào đầu tháng 04/2017 ông có bị mất 01 máy bơm nước nhãn hiệu Ba Quang, công suất 01KW, sau đó Cơ quan điều tra đã xác định các bị cáo N, Đường Văn T cùng Trương Mạnh T là người đã lấy cắp tài sản của ông, hiện nay ông đã được nhận lại tài sản, nên không yêu cầu các bị cáo bồi thêm khoản gì khác.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Trọng H trình bày: Vào đầu tháng 4/2017 ông có mua của Trương Mạnh T 01 máy bơm nước nhãn hiệu Thiên Long Hùng P, công suất 1,5KW với giá tiền 480.000 đồng, sau khi biết máy bơm này là của trộm cắp thì ông H đã giao nộp cho Cơ quan Công an huyện Ea Kar để giải quyết. Số tiền 480.000 đồng ông H bỏ ra mua máy bơm nay đã được bồi thường, nên nay ông không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm khoản gì khác.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngân Xuân T trình bày: Vào đầu tháng 4/2017 ông có mua của 02 thanh niên sau này ông mới biết là bị cáo N, bị cáo Đường Văn T 01 máy bơm nước nhãn hiệu Ba Quang, công suất 01KW với giá tiền 600.000 đồng, sau khi biết máy bơm này là của trộm cắp thì ông T đã giao nộp cho Cơ quan Công an huyện Ea Kar để giải quyết. Số tiền 600.000 đồng ông T bỏ ra mua máy bơm đã được bị cáo Đường Văn T và gia đình bị cáo bồi thường, nên nay ông không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm khoản gì khác.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L trình bày: Ông L là bố của bị cáo Nguyễn Văn N, chiếc xe mô tô biển số 47K8-0848 do ông là chủ sở hữu, dùng làm phương tiện đi lại trong gia đình, vào đầu tháng 4/2017

bị cáo N dùng xe mô tô trên đi trộm cắp tài sản thì ông không biết, chiếc xe trên ông vẫn đang sử dụng bình thường nên không có ý kiến, yêu cầu gì.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đường Văn B trình bày: Ông B là bố của bị cáo Đường Văn T, là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển số 47L2-2510, chiếc xe trên dùng làm phương tiện đi lại trong gia đình, trước và trong khoảng tháng 4/2017 ông B vẫn cho bị cáo Đường Văn T mượn xe mô tô trên đi lại trong thôn, việc bị cáo Đường Văn T có sử dụng xe mô tô trên đi trộm cắp tài sản thì ông B không được biết, hiện xe mô tô trên ông đang sử dụng. Sau khi bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ông với tư cách là người đại diện hợp cho bị cáo đã cùng bị cáo và anh Trương Mạnh T bồi thường cho ông Ngân Xuân T 600.000 đồng; ông Phan Trọng H 480.000 đồng; bà Trần Thị T 200.000 đồng. Tại phiên tòa hôn nay không có ý kiến, yêu cầu gì đối với các bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị V trình bày: Bà V là mẹ của anh Đặng Văn T chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển số 47F1-249.72 là xe do bà V làm chủ sở hữu, vào đêm ngày 10/4/2017 Đặng Văn T có hỏi mượn chiếc xe trên để đi chơi. Tuy nhiên, đến ngày 11/4/2017 Cơ quan Công an huyện Ea Kar đã tạm giữ xe mô tô trên với lý do T sử dụng làm phương tiện vào việc đi trộm cắp tài sản, việc này bà V hoàn toàn không biết. Nay bà V đã nhận lại xe nên không có yêu cầu gì.

Tại bản Cáo trạng số 08/KSĐT-HS ngày 09/2/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N, Đường Văn T về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N mức án tù 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65, Điều 90, Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đường Văn T mức án tù 09 tháng tù đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, với thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Đối với tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà cáo trạng đã nêu, nay Kiểm sát viên xin rút lại và đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho các bị cáo.

Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar trả lại 01 xe mô tô biển số 47F1-249.72, vì không liên quan đến việc phạm tội cho bà Lý Thị V; 01 máy bơm nước cho ông Nguyễn Văn C; 03 máy bơm nước cho ông Đỗ Thanh P; 01 máy bơm nước cho bà Trần Thị T; 01 máy bơm nước cho bà Phan Thị L; 01 máy bơm nước cho ông Phạm Văn T là các chủ sở hữu hợp pháp.

Người bào chữa cho bị cáo Đường Văn T trình bày quan điểm bào chữa và cho rằng: Việc truy tố và xét xử bị cáo Đường Văn T về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ và đúng pháp luật. Tuy nhiên, sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế và tác động và cùng gia đình bồi toàn thiệt hại cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả cho người bị hại, được người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan làm đơn bãi nại, đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đường Văn T ở mức hình phạt thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện tính khoan hồng nhân đạo của pháp luật.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bào chữa không tranh luận, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar.

Tại phần lời nói sau cùng các bị cáo tỏ thái độ ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được hưởng các chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea kar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay về cơ bản là phù với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với

các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét hành vi của các bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ tài sản đã lén lút chiếm đoạt 07 máy bơm nước trị giá 13.762.500 đồng của bà Trần Thị T, ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Thanh P, ông Phạm Văn T và bà Phan Thị L là phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

.....”

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng không những đã chiếm đoạt trái phép tài sản của người bị hại mà còn gây nên những ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật quan tâm bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật và vì động cơ vụ lợi nên vào tối ngày 10 tháng 4 năm 2017 vào sáng ngày 11 tháng 4 năm 2017 các bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ tài sản. Đặng Văn T đứng ngoài canh gác, các bị cáo Nguyễn Văn N và Đường Văn T đã lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 máy bơm nước của bà Trần Thị T, 01 máy bơm nước của ông Nguyễn Văn C và 03 máy bơm nước của ông Nguyễn Thanh P trị giá 11.800.000 đồng; ngoài ra vào đầu tháng 04 năm 2017 các bị cáo Nguyễn Văn N, Đường Văn T cùng Trương Mạnh T lén lút chiếm đoạt 01 máy bơm nước của bà Phan Thị L và 01 máy bơm nước của ông Phạm Văn T trị giá 1.962.000 đồng, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 13.762.000 đồng với mục đích tiêu xài cá nhân. Nên đối với các bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội. Có như vậy mới đảm bảo phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Trong vụ án này có hai bị cáo tham gia, tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo là khác nhau nên cần phân hóa để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp, đối với bị cáo N là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Đường Văn T thực hiện hành vi phạm tội. Mặt khác, bị cáo Đường Văn T đến thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên bị cáo N phải chịu tình tiết tăng nặng “xúi dục người chưa thành niên phạm tội” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo và cao hơn bị cáo Đường Văn T.

Bị cáo Đường Văn T tính đến thời điểm phạm tội là người chưa thành niên (chưa đủ 18 tuổi), nên cần áp dụng mức hình phạt thấp hơn bị cáo N.

[4] Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại thiệt hại không lớn, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, bị cáo Đường Văn T đã khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại, người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được người bị hại làm đơn bãi nại và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Mặt khác, các bị cáo là người dân tộc thiểu số nên khả năng nhận thức pháp luật có phần hạn chế đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 nên cần xem xét trong quá trình lượng hình đề giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước. Xét thấy bị cáo Đường Văn T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và quan điểm bào chữa của người bào chữa, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể cho bị cáo một cơ hội tự cải tạo bản thân, giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình quản lý, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại toàn bộ tài sản, tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm, nên không đề cập giải quyết.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trương Mạnh T đã bồi thường cho ông Ngân Xuân T 300.000 đồng và ông Phạm Trọng H 240.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đỏ đen biển số 47F1-249.72, vì không liên quan đến việc phạm tội cho bà Lý Thị V; 01 máy bơm nước, loại bơm chìm, không nhãn hiệu, công suất 01KW cho bà Trần Thị T; 01 máy bơm nước, loại bơm chìm, nhãn hiệu DAPHOVINA, công suất 1,8KW cho ông Nguyễn Văn C; 02 máy bơm nước, loại bơm chìm, nhãn hiệu DAPHOVINA, công suất 2,2KW, 01 máy bơm nước, loại bơm chìm, nhãn hiệu DAPHOVINA, công suất 1,8KW cho ông Đỗ Thanh P; 01 máy bơm nước nhãn hiệu Thiên Long Hùng P, công suất 1,5KW cho bà Phan Thị L và 01 máy bơm nước nhãn hiệu Ba Quang, công suất 01KW cho ông Phạm Văn T là các chủ sở hữu hợp pháp nhận sử dụng là phù hợp.

Trong vụ án này có ông Phạm Trọng H và ông Ngân Xuân T là người mua tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có nhưng tại thời điểm đó ông Phạm Trọng H và ông Ngân Xuân T không biết được đó là các tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

Đối với anh Đặng Văn T, sinh ngày 10/10/2001 là người cùng với các bị cáo chiếm đoạt 05 máy bơm nước vào đêm ngày 10/4/2017 và sáng ngày 11/4/2017. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội Đặng Văn T chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar đã ra quyết định xử phạt hành chính với Đặng Văn T là phù hợp.

Đối với anh Trương Mạnh T là người cùng với các bị cáo chiếm đoạt 02 máy bơm nước của bà Phan Thị L, ông Phạm Văn T. Tuy nhiên, giá trị tài sản chiếm đoạt chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Ea Kar ra quyết định xử phạt hành chính đối với Trương Mạnh T là đúng quy định của pháp luật.

Đối chiếc xe mô tô biển số 47K8-0848 là xe của ông Nguyễn Văn L và xe mô tô biển số 47L2-2510 là xe của ông Đường Văn B, khi các bị cáo N, Đường Văn T mượn đi thì ông L, ông B không biết là các bị cáo dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar không ra quyết định thu giữ đối với các xe mô tô trên là phù hợp.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đã rút tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho các bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn N, Đường Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2, Điều 46, điểm g, n khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2, Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, khoản 1, khoản 2 Điều 60, Điều 69, khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đường Văn T 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đường Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Ô, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, thì áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự để giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đỏ đen biển số 47F1-249.72 cho bà Lý Thị V; 01 máy bơm nước, loại bơm chìm, không nhãn hiệu, công suất 01KW cho bà Trần Thị T; 01 máy bơm nước, loại bơm chìm, nhãn hiệu DAPHOVINA, công suất 1,8KW cho ông Nguyễn Văn C; 02 máy bơm nước, loại bơm chìm, nhãn hiệu DAPHOVINA, công suất 2,2KW, 01 máy bơm nước, loại bơm chìm, nhãn hiệu DAPHOVINA, công suất 1,8KW cho ông Đỗ Thanh P; 01 máy bơm nước nhãn hiệu Thiên Long Hùng P, công suất 1,5KW cho bà Phan Thị L và 01 máy bơm nước nhãn hiệu Ba Quang, công suất 01KW cho ông Phạm Văn T là các chủ sở hữu hợp pháp nhận sử dụng là phù hợp.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn N, Đường Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án công khai.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKS huyện EaKar;
- Chi cục THA huyện EaKar;
- Công an huyện EaKar;
- VKS tỉnh Đắk Lắk;
- TA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS vụ án, VPCQ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Đình Thanh

